

Số: 5783 /TCHQ - KTTT

Hà nội, ngày 29 tháng 11 năm 2004

V/v : Ban hành danh mục
dữ liệu giá

Kính gửi : CỤC HẢI QUAN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

- Căn cứ Thông tư số 118/2003/TT/BTC ngày 8/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Căn cứ Thông tư số 87/2004/TT/BTC ngày 31/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Nhằm tăng cường công tác quản lý giá tính thuế , ngăn chặn và hạn chế các hiện tượng gian lận thương mại đồng thời để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố có thông tin về xử lý giá tính thuế.

Tổng cục Hải quan ban hành kèm theo công văn này “ Danh mục dữ liệu giá” đối với hàng nhập khẩu và hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Danh mục dữ liệu giá là một bộ phận trong hệ thống thông tin dữ liệu giá tính thuế làm cơ sở để kiểm tra, so sánh trị giá khai báo đối với hàng nhập khẩu.

2. Danh mục dữ liệu giá được sử dụng như sau :

2.1/ Đối với đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư 118/2003/TT/BTC ngày 08/12/2003 : Là cơ sở để so sánh, đối chiếu, kiểm tra trị giá khai báo của doanh nghiệp, phân loại các trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ để tổ chức tham vấn hoặc kiểm tra sau thông quan.

2.2/ Đối với đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư 87/2004/TT/BTC ngày 31/08/2004 : Là cơ sở để so sánh, đối chiếu, kiểm tra giá thực tế do doanh nghiệp khai báo, xác định giá tính thuế đối với các trường hợp không đủ điều kiện theo hướng dẫn tại công văn số : 5784 /TCHQ-KTTT ngày 29 tháng 11 năm 2004.

3. Nguyên tắc tra cứu : theo thứ tự ưu tiên như sau:

3.1/ Đối với những mặt hàng đã được quy định cụ thể tại danh mục dữ liệu giá , phải tra cứu theo tên hàng chi tiết đi kèm với model, nhãn hiệu, công dụng,

chức năng, năm sản xuất...khi so sánh đối chiếu, tương tự như cách tra cứu hàng hoá giống hệt hoặc tương tự trong hệ thống GTT22.

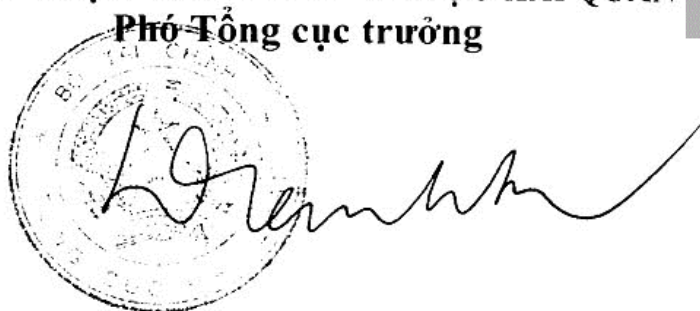
3.2/ Đối với những mặt hàng chưa được quy định cụ thể tại danh mục dữ liệu giá thì mở rộng phạm vi tra cứu theo nhóm hàng, loại hàng, công dụng, các tính năng đặc trưng cơ bản.... Khi tra cứu theo nguyên tắc này, cần chú ý các dòng hàng “loại khác, hiệu khác” và mở rộng khái niệm hàng hoá giống hệt, tương tự theo đúng hướng dẫn tại công văn số **5782 /TCHQ-KTTT** ngày 29 tháng 11 năm 2004 để so sánh, đối chiếu, kiểm tra trị giá khai báo.

4. Trường hợp các mức giá quy định tại danh mục dữ liệu giá ban hành kèm theo công văn này biến động quá 10% so với giá CIF thực tế thì Cục Hải quan các Tỉnh, Thành phố tập hợp, đề xuất mức giá sửa đổi và báo cáo về Tổng cục.

5. Công văn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2004 và bãi bỏ mức giá kiểm tra ban hành kèm theo công văn số 3365/TCHQ-KTTT ngày 20/7/2004 của Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và triển khai thực hiện./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN
Phó Tổng cục trưởng



Nơi nhận:

- Như trên
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo)
- Lãnh đạo Tổng cục
- Vụ Chính sách thuế (BTC)
- Lưu VT: VP(2), Vụ KTTT(40).

Đặng Thị Bình An